

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 66, TUYỂN SINH NĂM 2024)

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

Số: 1596/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
áp dụng từ khóa 66 (tuyển sinh năm 2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/11/2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế Quốc dân quy định mở ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/02/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký, Ban chuyên môn và Quyết định số 193/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/3/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào Biên bản thông qua 37 chương trình đào tạo trình độ đại học cập nhật năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 18/12/2023 và đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 37 chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 66 tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có 37 chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Quản lý đào tạo, Trường khoa, Viện trưởng, Trường bộ môn, Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- P.TT (để đăng Công TTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Phạm Hồng Chương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1596 /QĐ-ĐHKTQD ngày 28/12/2023 của Hiệu trưởng)

1. THÔNG TIN CHUNG

Chương trình/Programme:	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/Bachelor of Finance and Banking
Trình độ đào tạo/Level of Education:	Đại học/Undergraduate
Ngành đào tạo/Major:	Tài chính - Ngân hàng/ Finance and Banking
Mã ngành/Code:	7340201
Hình thức đào tạo/Type of Education:	Chính quy/Full-time
Ngôn ngữ đào tạo/Language:	Tiếng Việt/Vietnamese
Thời gian đào tạo/Duration Time:	4 năm/ 4 Years
Số tín chỉ:	130
Quyết định mở ngành, cấp ban hành:	225/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Kiểm định chương trình:	
Thời điểm điều chỉnh:	Tháng 12 năm 2023
Áp dụng từ năm tuyển sinh:	2024 (khóa 66 đại học chính quy)
Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Đơn vị quản lý chuyên môn:	Viện Ngân hàng - Tài chính

2. TRIẾT LÝ, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.

2.2. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng nhằm đào tạo cử nhân Tài chính Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có kiến thức nền tảng về (i) kinh tế, quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về tài chính ngân hàng: (ii) các tổ chức tài chính, (iii) tài chính doanh nghiệp, (iv) các hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp tài chính. Đồng thời, còn trang bị cho người học các kỹ năng và thái độ cần thiết để: phát triển khả năng phân tích tổng hợp và tư duy hệ thống các vấn đề liên quan trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng; hoạch định, nghiên cứu, phân tích, hệ thống và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng; có khả năng tư duy độc lập, chủ động, linh hoạt; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức, nghiên cứu ở các bậc cao hơn để trở thành chuyên gia hay nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng và các lĩnh vực liên quan.

- Mục tiêu cụ thể:

Mã /Code	Mô tả /Description
PO1	Hiểu được kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, pháp luật và khoa học tự nhiên.
PO2	Có kiến thức nền tảng về kinh tế, quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về Tài chính Ngân hàng, các định chế tài chính trung gian và các hoạt động tài chính của tổ chức, doanh nghiệp.
PO3	Vận dụng lý thuyết vào phân tích, tổng hợp, dự báo, hoạch định, tổ chức thực hiện và theo dõi đánh giá, phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ của các ngân hàng thương mại, và các hoạt động tài chính liên quan của định chế tài chính trung gian trong nền kinh tế.
PO4	Có tư duy phản biện, phê phán và năng lực tự học tập và tự nghiên cứu. Có thái độ tốt, ý thức và trách nhiệm trong nghề nghiệp, tuân thủ tốt các quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương và pháp luật của Nhà nước.
PO5	Thành thạo giao tiếp chuyên môn bằng cả văn bản và giao tiếp thông thường, sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh, áp dụng công nghệ thông tin trong công việc.
PO6	Có khả năng làm việc nhóm, thích ứng nhanh trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa.

b

3. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Trường đại học Kinh tế quốc dân.

4. CHUẨN ĐẦU RA

4.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
1.	Chuẩn về kiến thức
a.	Chuẩn kiến thức chung của Trường
PLO1.1	Vận dụng được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và của Đảng Cộng sản Việt Nam vào học tập, nghiên cứu, vào đời sống thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
PLO1.2	Vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý vào giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội ở tầm vĩ mô, ngành và doanh nghiệp.
PLO1.3	Vận dụng được các kiến thức về CNTT, các kiến thức về phân tích định lượng vào thực tế, gắn kết với chuyển đổi số ở các cấp độ khác nhau.
b.	Chuẩn kiến thức của ngành
PLO1.4	Vận dụng được kiến thức về tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, quản trị tài chính, và tài chính doanh nghiệp để phân tích và giải quyết được các vấn đề trong hoạt động của nền kinh tế nói chung và lĩnh vực tài chính ngân hàng nói riêng.
PLO1.5	Vận dụng được kiến thức về quản trị tài chính, tài chính doanh nghiệp và ngân hàng thương mại, thị trường chứng khoán để giải quyết các vấn đề căn bản trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
PLO1.6	Vận dụng được kiến thức nền tảng và chuyên sâu về tài chính, quản trị tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ của các tổ chức tài chính trung gian vào thực tế với tình hình thực tiễn hoạt động tài chính tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế; từ đó có thể triển khai, phân tích, theo dõi đánh giá tình hình và hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của các doanh nghiệp.
PLO1.7	Vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị/quản lý tài chính các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng để phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của các định chế tài chính trung gian, các doanh nghiệp, và chủ thể trong nền kinh tế.
2.	Chuẩn về kỹ năng
a.	Chuẩn kỹ năng chung của trường
PLO2.1	Kết hợp (mức 4) các kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: sử dụng máy tính; xử lý văn bản; sử dụng bảng tính; sử dụng trình chiếu; sử dụng internet....để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng)

PLO2.2	Thành thạo (mức 4) tiếng Anh cơ bản để học tập, nghiên cứu và sử dụng trong thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
b.	Chuẩn kỹ năng của ngành
PLO2.3	Kết hợp kỹ năng phân tích tổng hợp và tư duy hệ thống (thu thập thông tin, nhận dạng vấn đề, phân tích và giải quyết vấn đề một cách có hệ thống) để tham mưu, đánh giá và phân tích tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp và định chế tài chính (mức 4).
PLO2.4	Thành thạo kỹ năng, nghiệp vụ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng để từ đó lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, quản lý các nguồn lực, theo dõi đánh giá và cải tiến các hoạt động của các doanh nghiệp và định chế tài chính (mức 4).
3.	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO3.1	Thể hiện được sự tự lực khi làm việc độc lập, thể hiện trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc (mức 5).
PLO3.2	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động (mức 5).
PLO3.3	Thể hiện quan điểm và bảo vệ quan điểm cá nhân dựa trên cách tiếp cận khách quan, khoa học (mức 5).
PLO3.4	Xác định thực hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp trong việc đưa ra những nhận định, đánh giá về các vấn đề chuyên môn (mức 4).
PLO3.5	Có thái độ chuyên nghiệp, tự tin, hợp tác trong giải quyết công việc; có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm cá nhân trong các công việc; chịu trách nhiệm cá nhân trước nhóm, cộng đồng và xã hội (mức 5).
PLO3.6	Tổ chức, đánh giá, giám sát và truyền cảm hứng cho các thành viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao và các hoạt động xã hội (mức 4).

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO1.1	x					
PLO1.2	x	x				
PLO1.3	x	x				
PLO1.4		x				
PLO1.5		x				
PLO1.6			x			
PLO1.7			x			
PLO2.1					x	
PLO2.2					x	

PLO2.3					X	
PLO2.4					X	
PLO3.1				X		
PLO3.2				X		
PLO3.3				X		
PLO3.4				X	X	
PLO3.5						X
PLO3.6						X

4.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

- Cơ hội việc làm:

Cử nhân đại học ngành tài chính ngân hàng có khả năng làm việc tại các cơ quan/tổ chức bao gồm: (i) Các ngân hàng thương mại, ngân hàng phát triển, ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng hợp tác xã; (ii) Các định chế tài chính trung gian như công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân...; (iii) Các cơ quan quản lý nhà nước về Tài chính - Ngân hàng từ trung ương đến địa phương như: Ngân hàng Nhà nước, Bộ/Sở Tài chính; Bộ/ Sở Kế hoạch Đầu tư...; (iv) Các công ty khởi nghiệp (Startup); (v) Các Viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước; (vi) Các doanh nghiệp, tổng công ty, tập đoàn kinh doanh. Sau khi tích lũy đủ kinh nghiệm và trải qua các vị trí công tác trên thực tế, cử nhân đại học ngành tài chính ngân hàng có khả năng giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt ở các cấp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong ngành Tài chính ngân hàng. Đồng thời, cử nhân đại học ngành tài chính ngân hàng nếu tiếp tục con đường học tập, nghiên cứu và được đào tạo ở trình độ sau đại học có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên tại các Viện; Trường Đại học, Cao đẳng.

- Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp:

Cử nhân đại học ngành Tài chính ngân hàng có đủ khả năng tự học tập, tự nghiên cứu tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để tiếp tục học ở các bậc học cao hơn, tiếp cận các chứng chỉ tài chính toàn cầu như CFA (Chartered Financial Analyst), FRM (Financial Risk Management), CFP (Certified Financial Planner), ChFC (Chartered Financial Consultant), CMT (Chartered Market Technician) nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thích nghi với các môi trường làm việc luôn biến động.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;
- b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- c) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- d) Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;
- đ) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc của chương trình

Thành phần	Số TC	Ghi chú
1. Giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	14	Lý luận chính trị và pháp luật
1.2. Các học phần chung của trường	21	4 học phần chung và ngoại ngữ
1.3. Các học phần chung của lĩnh vực	12	4 học phần chung của lĩnh vực
1.4. Giáo dục thể chất	-	3 tín chỉ
1.5. Giáo dục Quốc phòng -An ninh	-	165 tiết/8 tín chỉ quy đổi
2. Giáo dục chuyên nghiệp	83	
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành	12	4 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Các học phần của ngành	61	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	30	SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không gồm GDTC và GDQP-AN

[Handwritten signature]

6.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			47		
	1.1. Các học phần chung			14		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II	LLNL1105
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	LLNL1105
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III	LLNL1105
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	LLNL1105
6	6	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
		Giáo dục thể chất/ Physical Education (3 tín chỉ)	GDTC	-	-	-
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education (165 tiết/8 tín chỉ quy đổi)	GDQP	-	-	-
	1.2. Các học phần chung của Trường			21		
7	1	Kinh tế vi mô Microeconomics	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô Macroeconomics	KHMA1101	3	II	
9	3	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
10	4	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh Data Science in Economics and Business	TOKT1138	3	IV	
11	5	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	1.3. Các học phần chung của lĩnh vực			12		
12	1	Quản trị kinh doanh Business Management	QTTH1102	3	II	
13	2	Lý thuyết tài chính tiền tệ 1 Monetary and Financial Theories 1	NHLT 1101	3	III	KHMA1101
14	3	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	III	
15	4	Quản lý học Essentials of Management	QLKT1101	3	III	
	2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			83		
	2.1. Các học phần chung của nhóm ngành			12		
16	1	Tài chính doanh nghiệp 1	NHTC1104	3	IV	NHLT 1101

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
17		Corporate Finance 1				
18	2	Ngân hàng thương mại 1	NHTM1102	3	IV	NHLT 1101
19		Commercial Bank 1				
	3	Quản trị rủi ro Risk Management	NHTM1114	3	IV	NHLT1107 KHMI1101 TOKT1101
	4	Nguyên lý bảo hiểm Insurance Principles	BHKT1118	3	III	
	2.2. Các học phần của ngành			61		
	2.2.1 Các học phần bắt buộc			31		
20	1	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2 Monetary and Financial Theories 2	NHLT1103	3	IV	NHLT 1101
21	2	Tài chính doanh nghiệp 2 Corporate Finance 2	NHTC1110	3	IV	NHTC1104
22	3	Ngân hàng thương mại 2 Commercial Bank 2	NHTM1111	3	IV	NHTM1102
23	4	Tài chính công Public Finance	NHCO1107	3	IV	
24	5	Tài chính quốc tế International Finance	NHQT1117	3	V	NHLT 1101
25	6	Thị trường chứng khoán Stock Market	NHCK1117	3	V	NHLT 1101
26	7	Ngân hàng trung ương Central Banking	NHLT1106	3	VII	NHLT1103
27	8	Đề án lý thuyết tài chính tiền tệ Course project of Monetary and Financial Theories	NHLT1104	3	VI	
28	9	Thanh toán quốc tế International settlement	NHQT1112	3	VI	
29	10	Chuyên đề thực tế (Project)	V.NHTC1102	4	IV-V- VI	
	2.2.2 Các học phần tự chọn (SV chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần)			30		
30	1	Marketing căn bản Marketing Principles	MKMA1104	3	II	
31	2	Định giá bất động sản Real Estate Valuation	TNBD1127	3	VI	
32	3	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics For Business And Economics	TKKD1129	3	II	
33	4	Phân tích tài chính Financial Analysis	NHTC1108	3	V	NHTC1104
34						
35	5	Pháp luật kinh tế Economic Law	LUKD1185	3	IV	
36						
37	6	Kế toán tài chính Financial Accounting	KTTC1105	3	VI	KTKE1101
38						
39	7	Thẩm định tài chính dự án Project Evaluation	NHTC1112	3	VI	NHTC1104
	8	Phân tích và đầu tư chứng khoán Securities Analysis and Investment	NHCK1106	3	VI	NHLT 1101

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy	Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
9	Tài chính công ty đa quốc gia Multinational Business Finance	NHQT1109	3	VII	NHQT1117
10	Thuế Taxation	NHCO1111	3	VII	
11	Kinh tế đầu tư Economics of Investment	DTKT1154	3	V	
12	Chứng khoán phái sinh Derivatives	NHCK1116	3	VII	NHCK1102
13	Kinh doanh quốc tế International Business	TMKD1128	3	IV	
14	Thuế quốc tế International Taxation	NHCO1113	3	VII	
15	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế International Trade Management	TMQT1133	3	V	NHLT 1101
40	2.3. Khóa luận tốt nghiệp (Graduation Thesis)	V.NHTC1101	10	VIII	
	Tổng số tín chỉ (không gồm GDTC và GDQP-AN)		130		

7. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN (Phụ lục 1)

8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA (Phụ lục 2)

9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

9.1. Phương pháp giảng dạy

Chương trình chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy theo mô hình Lecture/Seminar phối hợp với các phương pháp khác như dạy theo vấn đề, tình huống, mô phỏng, theo dự án và tăng cường trải nghiệm thực tế, kiến tập và thực tập.

Phương pháp giảng dạy từng học phần được ghi trong đề cương chi tiết. Tổng quát có các phương pháp sau đây:

+ Phương pháp kết hợp học đi đôi với hành: đây là phương pháp truyền thống. Theo đó, giảng viên thường giảng dạy theo trình tự chuyển tải hết nội dung lý thuyết rồi mới bắt đầu phần thực hành. Biện pháp dạy là song song hai nội dung dạy lý thuyết và thực hành làm bài tập ngay sau phần lý thuyết. Lý thuyết chính là cơ sở để ứng dụng làm bài tập thực hành.

+ Phương pháp học theo nhóm: Giảng viên chia nhóm từ 4 đến 8 sinh viên cùng nhau làm bài tập nhóm dưới sự hướng dẫn, theo dõi, giám sát của giảng viên. Qua hình thức kiểm tra cá nhân hoặc theo nhóm, kết quả thực hiện sẽ được đánh giá bằng điểm chung cho cả

nhóm. Đây là hoạt động nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau cùng học tốt, hạn chế tình trạng ỷ lại, trốn tránh công việc của bản thân.

+ Phương pháp học qua giải quyết vấn đề: Đây là phương pháp thông qua những tình huống thực tiễn, sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên tiến hành phân tích vấn đề, đưa ra chiến lược và giải pháp cụ thể để giải quyết vấn đề, báo cáo về vấn đề đặt ra. Đây là quá trình làm việc của sinh viên theo nhóm. Trong quá trình làm việc này, sinh viên phải tự tìm kiếm, sàng lọc, học hỏi thông tin; tổ chức trao đổi thông tin, thảo luận nhóm; phân tích, báo cáo và trình bày.

+ Phương pháp thuyết trình: Phương pháp thuyết trình hay còn gọi là phương pháp trình bày tài liệu trước mọi người, thời gian chuẩn bị có thể là ngay tại lớp hoặc có thời gian tìm hiểu từ trước về chủ đề được cho.

Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương của các học phần.

9.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Về đánh giá kết quả học tập từng học phần theo tỷ lệ 10% điểm chuyên cần, 40% điểm đánh giá quá trình và 50% điểm thi kết thúc học phần.

- Phương pháp đánh giá quá trình: Thảo luận trên lớp; Bài tập về nhà; Bài tập nhóm; Thuyết trình; Kiểm tra nhanh; Viết luận/tóm tắt...

- Phương pháp đánh giá thi kết thúc học phần (cuối kỳ): Trắc nghiệm; Viết luận; Viết báo cáo; Thực địa/thực hành; Dự án; Thuyết trình; Bài tập tình huống; Vấn đáp...

- Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học kỳ, khóa luận tốt nghiệp... dựa trên các rubrics, ma trận đề thi đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, chính xác và công bằng.

- Đóng góp của các phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

- Từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10 được quy đổi ra thang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.

9.3. Đánh giá chuẩn đầu ra của khóa học

Kết thúc khóa học, Trường/Khoa/Viện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của khóa học, bao gồm:

- Đánh giá mức độ đạt được của sinh viên trước khi tốt nghiệp (qua khảo sát).

- Hệ thống quản lý đào tạo tự động tính mức độ đạt được của chuẩn đầu ra khóa học khi sinh viên tốt nghiệp.

- Nhà tuyển dụng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp được 01 năm/12 tháng (qua khảo sát).

✓

10. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THAM KHẢO (Phụ lục 3)

11. TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

➤ Giảng viên:

- + Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, cụ thể:
 - Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy.
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy.
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
- + Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên.
- + Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên.

➤ Trợ giảng

- + Tốt nghiệp đại học trở lên, cụ thể:
 - Trợ giảng các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
 - Trợ giảng các học phần cơ sở khối ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
- + Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

Trường Đại học Kinh tế quốc dân có chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành đại học thông minh, chú trọng đảm bảo và đáp ứng những yêu cầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo. Những yêu cầu này được chi tiết và cụ thể trong các đề án mở ngành, xây dựng và ban hành chương trình



đào tạo, đề án tuyển sinh đại học hàng năm, trong báo cáo 3 công khai ... được báo cáo Bộ GD&ĐT đồng thời được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Các môn học/học phần trong chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ bộ học liệu theo quy định hiện hành, cụ thể gồm: giáo trình, đề cương học phần, slide bài giảng và các học liệu khác.

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Trường đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.

- Sinh viên được thi lại (01 lần/học phần) hoặc thi cải thiện điểm theo quy định.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Từ học kỳ thứ hai, nếu đạt học lực khá sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của trường theo quy định.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được (CĐR/CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

VIỆN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Xuân Quế

GS.TS Phạm Hồng Chương